

Bản án số: 257/2021/HS-PT

Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 460/TL-PT ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/11/1961; giới tính: Nữ; nơi ĐKKHKT: Tổ 6 cụm 1 phường Nhật T, quận Tây H1, Hà Nội; nơi ở: Phòng 1510-CT12B Kim V – Kim L, phường Đại K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Nguyễn L1 và bà Lại Thị S; có chồng Đỗ Hồng H2 (đã ly hôn); và có 02 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ 20/6/2018 đến 11/1/2019. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Bùi Thế L2, Văn phòng luật sư Đỗ Cao T1 và Luật sư Vũ Văn H3, Văn phòng luật sư Đ1 N đều thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, đều có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại trong vụ án:

1. Anh Lê Văn H4 sinh năm 1989 (con ông Lê Văn H5 và bà Quán Thị S1); trú tại: Thôn Nại Đ, xã Tam K, huyện Kim T2, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt;

2. Anh Phạm Văn T3 sinh năm 1967; địa chỉ: Khu 5 thị trấn Cao P, huyện Cao P1, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt;

3. Ông Phan Thế Đ1 sinh năm 1947 (chết) ; người đại diện hợp pháp của

ông Đ1 là ông Phan Thế Đ2 sinh năm 1958; địa chỉ: Số 2A ngách 182/2 An D, phường Yên P2, quận Tây H1, Hà Nội; Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Việt H6 sinh năm 1985, chị Lê Nguyễn Yên P sinh năm 1994 (là con gái và con rể của bị cáo); trú tại: Số nhà 19 ngách 38 Ngõ Lệnh C, phường Thổ Q, quận Đống Đ3, Hà Nội. Có mặt;

2. Bà Vũ Thị Mai L3 sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm Tân T4, xã Phú C1, huyện Sóc S2, thành phố Hà Nội; Vắng mặt;

3. Chị Nguyễn Phương T4 sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 69, phường Yên N1, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Hoàng P3 sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố số 2 Ngọc T5, phường Đại M, quận Nam Từ L4, Hà Nội; Vắng mặt;

5. Chị Ngô Thị H7 sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 1, xã Quân K1, huyện Hạ H8, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhận đơn của anh Lê Văn H4, sinh năm 1989; trú tại thôn Nại Đ, xã Tam K, huyện Kim T2, tỉnh Hải Dương tố cáo Nguyễn Thị Thanh H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh thông qua việc hứa hẹn, nhận tiền để làm thủ tục cho anh H4 đi học nghề điều dưỡng viên tại Cộng hòa Liên bang Đức. Trước đó trong tháng 6/2015 và đến tháng 10/2015 Công an quận Tây H1 cũng nhận được đơn của 02 người khác tố cáo đã bị Nguyễn Thị Thanh H lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ với hành vi tương tự như đối với anh Lê Văn H4.

Quá trình điều tra xác minh làm rõ thì cơ quan điều tra đã xác định được: Mặc dù không có giấy phép và cũng không có đại diện cho cơ quan, tổ chức nào có giấy phép về hoạt động tuyển dụng xuất khẩu lao động và giới thiệu đi học tập, làm việc tại nước ngoài, nH4 Nguyễn Thị Thanh H đã đưa ra thông tin gian dối không đúng thực tế là Công ty của H (Công ty L5 H) đang có chương trình tuyển dụng người đi học nghề điều dưỡng viên và lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, với mức lương học nghề khoảng 900 Euro/tháng và sau khi học nghề xong thì được đi làm và hưởng mức lương từ 2.000 Euro - 2.500 Euro/tháng. H nói người nào muốn đi thì phải lo chi phí từ 300.000.000 đồng - 350.000.000 đồng/1 lao động và H yêu cầu phải nộp tiền đặt cọc trước cùng hồ sơ giấy tờ và hẹn sau 02 tháng sẽ làm xong thủ tục để đi học nghề điều dưỡng viên tại CHLB Đức. Mục đích của H là để họ tin tưởng rồi nộp tiền cho H. Sau khi nhận được tiền thì H không làm gì để cho họ được đi học như đã hứa hẹn mà đã chiếm đoạt tiền của họ để sử dụng cho cá nhân. Như vậy kể từ tháng 9/2014 đến tháng 3/2015, Nguyễn Thị Thanh H đã nhận và chiếm đoạt tiền của 03 người bị hại, cụ thể như sau:

1. Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt 350.000.000 đồng của anh Lê Văn H4.

Do có nhu cầu muốn cho con đi xuất khẩu lao động nên bà Quán Thị S1 (mẹ anh H4) được anh Nguyễn Hoàng P3, sinh 1977 ở thôn Ngọc T5, phường Đại M, quận Nam Từ L4, Hà Nội giới thiệu đến gặp Nguyễn Thị Thanh H. Ngày 28/12/2014 theo lời hẹn của H, anh Phi đã dẫn vợ chồng bà S1 cùng với anh H4 đến Khách sạn Hoa Anh Đ4 trên đường Lạc Long Q1, quận Tây H1 để gặp H. Tại đây, H giới thiệu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H (do H làm giám đốc) đang có chương trình tuyển người đi học nghề điều dưỡng viên tại Công hòa Liên bang Đức, với mức lương khi học nghề là 900 Euro/tháng, sau khi học xong thì sẽ được đi làm và hưởng mức lương từ 2.000 - 2.500 Euro/tháng, tiền chi phí để lo được sang Đ1 học nghề là 350.000.000 đồng và cam kết trong thời hạn 02 tháng sẽ làm xong thủ tục cho anh H4, anh H4 và gia đình đồng ý nhờ H lo giúp. Sau đó, trong các ngày 30/12/2014 và 02/02/2015, anh H4 đã đến Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H, (địa chỉ tại 95D5 Vườn Đ5, phường Phú T6, quận Tây H1, Hà Nội) nộp tổng số tiền là 350.000.000 đồng để nhờ H làm thủ tục cho anh H4 đi học nghề điều dưỡng viên tại Đ1 (có viết phiếu thu tiền, cụ thể: ngày 30/12/2014 nộp 100.000.000 đồng và ngày 02/2/2015 nộp 250.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Phương T4 (kế toán), chị Ngô Thị H7 (thủ quỹ), còn H thì ký tên và đóng dấu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H). Quá thời gian như đã hẹn, không thấy H lo được nên anh H4 đã tìm gặp H nhiều lần để đòi lại tiền thì mãi đến tháng 6/2015 H mới trả cho anh H4 được 50.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng thì H khát lần và sau đó lẩn tránh, không chịu trả lại tiền; do đó, ngày 31/7/2015 anh H4 đã gửi đơn tố cáo đến Công an quận Tây H1, Hà Nội để được giải quyết.

2. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 100.000.000 đồng của anh Phạm Văn T6.

Khoảng tháng 03 năm 2015, Nguyễn Thị Thanh H có giới thiệu cho anh Hoàng Văn L6, sinh 1971 ở Tổ 19, phường Phương L5, thành phố Hòa B1, tỉnh Hòa Bình (người quen của H) biết là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H (do H làm giám đốc) hiện đang tuyển người đi học nghề điều dưỡng viên tại CHLBĐ1 với mức lương học nghề là 900 Euro/tháng, sau khi học xong có thể nhận mức lương lên tới 2.500 Euro/tháng, nếu gia đình anh L5 có nhu cầu thì H sẽ giúp đỡ, tiền chi phí để được đi học nghề điều dưỡng viên tại Đ1 là 350.000.000 đồng và phải nộp trước 50.000.000 đồng/1 người tiền đặt cọc cùng hồ sơ để lo việc. Sau đó L5 về trao đổi thông tin trên cho em rể là anh Phạm Văn T3 biết, sau đó anh T3 và anh L5 thống nhất nhờ H lo cho con trai của anh T3 là Phạm Hoàng L7, sinh 1992 và em trai của anh L5 là Hoàng Quyết C3, sinh 1984 ở số nhà 74 ngõ 49 Huỳnh Thúc K3, phường Láng H9, quận Đống Đ3, Hà Nội được đi học nghề điều dưỡng viên tại CHLB Đức, tiền đặt cọc cho Linh và Chí sẽ do anh T3 tự ứng ra trước. Ngày 21/3/2015, anh Toàn, anh L5 và Hoàng Quyết C3 đến Công ty L5 H (tại số 95 D5 Vườn Đ5) để nộp tiền và hồ sơ. Tại đây, H bảo con rể là anh Trần Việt H6 (nhân viên của Công ty) nhận 100.000.000 đồng tiền đặt cọc cùng 02 bộ hồ sơ của anh T3 (có viết 02 phiếu

thu - ghi họ tên người nộp tiền là Hoàng Quyết C3, Phạm Hoàng L7, mỗi phiếu thu 50.000.000 đồng. Anh H3 viết phiếu và ký tên người nhận, còn H thì ký tên và đóng dấu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H). Số tiền 100.000.000 đồng thu từ ông T3 thì sau đó anh H3 đã đưa lại cho Nguyễn Thị Thanh H. Sau khi giao tiền chờ mãi không thấy H triển khai lo việc đưa đi học nghề điều dưỡng viên tại Đ1, nên anh T3 nghi ngờ và đã nhiều lần tìm H để đòi lại tiền đã đặt cọc, nH4 H cứ khất lãn, không chịu trả. Ngày 04/10/2015 anh T3 đã gửi đơn tố cáo Nguyễn Thị Thanh H đến Công an quận Tây H1 để được giải quyết.

2. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 4000 Euro (tương đương 107.246.600 đồng) và 8.178.000 đồng của ông Phan Thế Đ1.

Tháng 9 năm 2014, thông qua chị Vũ Thị Mai L3, sinh 1960 ở xóm Tân T4, xã Phú C1, huyện Sóc S2 giới thiệu, nên ông Phan Thế Đ1 đã đến gặp Nguyễn Thị Thanh H để nhờ H xin cho người nhà ôngĐ1 được đi xuất khẩu lao động. Khi gặp H thì H đã nói cho ông Đ1 biết là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H có khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động tại Đ1 và nói với ông Đ1 về chuẩn bị tiền đặt cọc 1.000 Euro/1 lao động cùng với hồ sơ để làm thủ tục xin Visa đi du học nghề điều dưỡng viên tại Đức. Ngày 26/9/2014, ông Đ1 đã đến Công ty L5 H nộp tiền đặt cọc là 4.000 Euro và 8.178.000 đồng cho H cùng 04 bộ hồ sơ (gồm hồ sơ của anh Phan Hào, sinh 1983; của chị Nguyễn Thị Hằng, sinh 1993; của chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh 1980 và của chị Đặng Thị H10 sinh năm 1980 - đều trú tại huyện Hương S4, tỉnh Hà Tĩnh), H viết giấy biên nhận số tiền trên cho ông Đ1 (ghi rõ lý do là để làm Visa đi du học nghề tại Cộng hòa Liên bang Đức, rồi H ký tên và đóng dấu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H. Sau khi nộp tiền chờ mãi không thấy H triển khai công việc đưa người nhà của ôngĐ1 đi du học nghề tạiĐ1 như đã hứa hẹn, nên ôngĐ1 đã nhiều lần tìm gặp H đòi lại tiền, nhưng H khất lãn, không trả. Ngày 29/6/2015 ôngĐ1 gửi đơn tố cáo Nguyễn Thị Thanh H đến Công an quận Tây H1 để được giải quyết.

Quá trình điều tra đã xác minh tại Cục quản lý lao động nước ngoài - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H không có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi lao động làm việc ở nước ngoài.

Tại bản giám định số 4755B ngày 21/12/2016, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu Phiếu thu ngày 26/9/2014, 30/12/2014, ngày 02/02/2015, ngày 21/3/2015 và Giấy biên nhận tiền ngày 26/9/2014 do anh Lê Văn H4, anh Phạm Văn T3 và ông Phan Thế Đ1 cung cấp cho Cơ quan điều tra so với mẫu chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Thanh H, Trần Việt H3, Nguyễn Thị Phương T4 và Ngô Thị H7 là chữ do cùng một người viết, ký ra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh H khai nhận: Năm 2015 H là giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu L5 H, có đăng ký kinh doanh, địa chỉ tại số 335 Âu Cơ, phường Nhật T, quận Tây H1, Hà Nội. Ngoài ra, H còn thuê địa chỉ số 95D5 Vườn Đ5 tại phường Phú T6, quận Tây H1 để làm văn phòng

giao dịch. Bản thân H cũng như Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H không có khả năng, chức năng đưa người đi học nghề, lao động tại nước ngoài, nhưng H đã đưa ra thông tin gian dối không có thật như đã nêu trên để cho các bị hại tin tưởng mà giao nộp tiền cho H nhờ làm thủ tục để được đi du học nghề điều dưỡng viên tại Đức. Sau khi nhận số tiền trên của các bị hại thì H không làm gì để cho họ được đi học tập, lao động ở Cộng hòa Liên bang Đ1 như đã hứa hẹn, mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Năm 2016, Nguyễn Thị Thanh H đã làm thủ tục chuyển nhượng Công ty L5 H cho Nguyễn Hải P4 làm giám đốc, còn H thì làm trợ lý cho Nguyễn Hải P4.

Do bị đòi lại tiền, nên trong các ngày 09/11/2015, ngày 25/11/2015 và ngày 04/11/2016, Nguyễn Thị Thanh H đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây H1 số tiền 508.000.000 đồng để khắc phục trả lại cho bị hại. Sau đó bỏ trốn, đến ngày 20/6/2018 thì bị bắt theo Lệnh truy nã.

Trước đó, ngày 07/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Thế Đ1 115.424.000 đồng và đến ngày 10/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội trả cho anh Lê Văn H4 292.576.000 đồng và trả cho anh Phạm Văn T3 100.000.000 đồng. Chị Lê Nguyễn Yến PH (con gái của Nguyễn Thị Thanh H) đã trả cho anh H4 7.424.000 đồng. Sau khi đã nhận lại đầy đủ tiền thì anh H4, anh T3 và ông Đ1 không yêu cầu H phải bồi thường về dân sự nữa và sau đó anh H4, anh T3 có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thanh H.

Đối với Nguyễn Phương T4, Trần Việt H6 và Ngô Thị H7 thì quá trình điều tra đã xác định là họ không được bàn bạc, trao đổi, hoặc được hưởng lợi gì cùng với Nguyễn Thị Thanh H, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến ngày 11/01/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 12/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có đơn kháng cáo T3 bộ bản án sơ thẩm theo hướng kêu oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm để minh oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ mức hình phạt tù. Bị cáo trình bày

là bị cáo đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo xin được khoan hồng giảm nhẹ, vì số tiền của bị hại thì đã được bị cáo trả lại đầy đủ từ rất lâu trước khi bị khởi tố; Hơn nữa, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng và hiện tại sức khỏe của bị cáo rất kém, hay bị ốm đau, vợ chồng bị cáo đã ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thay đổi nội dung đơn kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ mức hình phạt tù. Đây là tình tiết mới đáng được xem xét khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình. Đồng thời, căn cứ vào hồ sơ vụ án thì thấy: Sau khi bị người bị hại đòi lại tiền thì bị cáo đã nộp lại T3 bộ số tiền đã chiếm đoạt được của người bị hại thông qua cơ quan công an quận Tây H1 để trả lại cho người bị hại được một thời gian rất lâu mới khởi tố vụ án; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể: bố bị cáo là cán bộ tiền khởi nghĩa (nguyên là Ủy viên thường vụ tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn và bà nội bị cáo là liệt sỹ; Vì vậy, đây là các tình tiết đáng được khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù, giúp cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về để chữa bệnh tật.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Bùi Thế L2 trình bày: Về một số thiếu sót của Công an quận Tây H1 trong quá trình giải quyết vụ án, trong đó có việc giữ lại tiền của bị cáo đã nộp lại để trả lại cho các bị hại một thời gian rất là lâu mới trả lại cho bị hại nên đã làm cho bị hại bức xúc gửi đơn tố cáo đến nhiều nơi và nhiều cấp, làm cho vụ việc phức tạp lên và một thời gian rất lâu sau này mới có quyết định khởi tố vụ án. Còn đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thì ban đầu động cơ là tốt, vì có ý định đưa người sang Đức học nghề, nhưng do bị cáo đã chủ quan, suy nghĩ không thấu đáo, dẫn đến không đưa bị hại sangĐ1 được thì mới có vụ án này. Mặc dù bị cáo đã có hành vi phạm tội như vậy, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì bị cáo H đã thực sự ăn năn hối cải, tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra. Nay tuổi đã cao, sức khỏe rất kém, vợ chồng thì đã ly hôn, trong khi đó gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng (chú ruột bị cáo nguyên là Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) bà nội là liệt sỹ, còn bố của bị cáo là cán bộ tiền khởi nghĩa của tỉnh Hoàng Liên Sơn trước đây. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù để bị cáo sớm được về để chữa bệnh tật.

Luật sư Vũ Văn H3 trình bày: Quan điểm của luật sư là không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo và khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Thanh H không bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án oan như nội dung đơn kháng cáo ban đầu của bị cáo, mà luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét một cách khách quan, T3 diện của vụ án, trong đó đáng chú ý nhất là sau khi bị đòi lại tiền thì bị cáo đã thông qua cơ quan điều tra (Công an quận Tây H1) nộp lại đầy đủ để trả

lại cho người bị hại trước khi khởi tố vụ án một thời gian rất lâu, để từ đó đánh giá về thái độ tích cực hợp tác của bị cáo với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Nếu như Công an quận Tây H1 trả lại tiền kịp thời cho người bị hại thì người bị hại sẽ không khiếu kiện bức xúc để xảy ra vụ án này, điều này được thể hiện là mặc dù rất lâu sau đó người bị hại mới được công an trả lại tiền, nhưng sau khi nhận lại tiền thì họ đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, gia đình bị cáo là gia đình rất có công với cách mạng như luật sư L2 đã đề cập nên rất đáng khoan hồng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Mặc dù Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H do bị cáo Nguyễn Thị Thanh H làm giám đốc không có chức năng, không có giấy phép được đưa người Việt Nam đi du học hoặc lao động tại CHLB Đức. Kết quả xác minh ở Cục quản lý lao động nước ngoài Bộ Lao động - TH binh và Xã hội thì Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu L5 H không có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi ra nước ngoài làm việc theo hợp đồng của Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội. Căn cứ vào Giấy đăng ký kinh doanh lần một và lần hai của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L5 H thì chỉ có kinh doanh hàng hóa mỹ phẩm nhập khẩu từ CHLB Đức mà thôi. Nội dung này đã được bị cáo khẳng định nhiều lần trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm (trang 5 và 7) và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng khẳng định đúng như vậy. Nhưng do muốn có nhiều tiền để chi tiêu, nên Nguyễn Thị Thanh H đã đưa ra thông tin gian dối không có thật về việc công ty của H đang có cH trình tuyển người đi học nghề điều dưỡng viên và lao động tại CHLB Đức với mức lương rất cao cả trong thời gian học nghề, cũng như sau khi học xong đi làm. H đã ấn định người nào muốn đi thì phải lo chi phí từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng và hẹn 02 tháng sau sẽ xong thủ tục để được sang CHLB Đức. Tin tưởng lời Nguyễn Thị Thanh H đưa ra là thật nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 3 năm 2015 đã có một số người đến nhờ H giúp đỡ và đã nộp hồ sơ và tiền cho H với tổng số tiền là 565.424.600 đồng, cụ thể: anh Lê Văn H4 350.000.000 đồng; anh Phạm Văn T3 100.000.000 đồng và của ông Phạm Thế Đ1 4000 Euro tương đương 107.246.600 đồng và 8.178.000 đồng (VNĐ).

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã có hành vi gian dối ngay từ đầu, cụ thể là H đã đưa ra thông tin không đúng sự thật với mục đích chỉ là để chiếm đoạt tiền của những người bị hại, sau khi người bị hại nộp tiền thì đã không làm đúng như lời mà H đã hứa trước khi nhận tiền. Và đã

chiếm đoạt tiền của họ để chi tiêu cho cuộc sống, khi bị đòi lại thì đã trốn tránh, không chịu trả, chỉ đến khi người bị hại làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan chức năng để nhờ giải quyết thì mới chịu trả lại số tiền đã chiếm đoạt của họ.

Trong quá trình điều tra vụ án thì có thể nói T3 bộ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thừa nhận là bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung nêu trên. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo lại không nhận tội, bị cáo kêu oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã làm đơn kháng cáo kêu oan và trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo tiếp tục có nhiều đơn trình bày, khiếu nại cho rằng bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vì bị cáo không có hành vi gian dối, bị cáo không chiếm đoạt, bị cáo không bỏ trốn. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì hoàn toàn T3 có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã có hành vi gian dối ngay từ đầu để thực hiện mục đích chiếm đoạt tiền của người bị hại bởi nếu như bị cáo nói rõ công ty bị cáo không có chức năng, không được phép đưa người ra nước ngoài thì chắc chắn người bị hại sẽ không nộp tiền để nhờ bị cáo lo giúp, sau khi nhận tiền của bị hại thì không tiến hành làm việc như đã hứa trước đó: do đó, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật, bị cáo không bị kết án oan đúng như lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, cũng như quan điểm bào chữa của các luật sư cho bị cáo.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt tù. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Ngay sau khi các bị hại thấy việc di sang CHLB Đức là không khả thi, nên người bị hại đã làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết thì bị cáo H đã trả lại đầy đủ cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt được trước khi bị khởi tố một thời gian rất dài. Sau khi bị khởi tố thì bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và chính nhờ sự thành khẩn khai báo, cũng như việc bị cáo đã khắc phục sớm và đầy đủ số tiền chiếm đoạt được, nên đã giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng sớm kết thúc vụ án nên đã hạn chế đáng kể về thiệt hại của vụ án. Tuy nhiên tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này (điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015). Đồng thời, xét bị cáo là phụ nữ tuổi đã cao, có nhiều bệnh tật, hay ốm đau, vợ chồng thì đã ly hôn, bị cáo là người có nhân thân tốt; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng cụ thể: Bà nội của bị cáo là liệt sĩ, bố bị cáo là cán bộ tiền khởi nghĩa (Ủy viên Thường vụ tỉnh ủy – Phó chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Liên Sơn) được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương và bị cáo có chú ruột nguyên là Thẩm phán TANDTC; Trước khi bị khởi tố vụ án một thời gian rất dài thì bị cáo đã trả lại T3 bộ số tiền đã chiếm đoạt được cho người bị hại nên người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Việc bị cáo đã trả lại đầy đủ tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại trước khi chưa bị khởi tố vụ án một thời gian rất lâu là tình tiết đáng được khoan hồng giảm nhẹ đặc biệt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần vận dụng về tình tiết giảm nhẹ tương tự như “Hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc

phát hiện điều tra xử lý tội phạm” quy định tại khoản 8 Điều 2 và “nguyên tắc xử lý đối với tội phạm mà bị cáo đã bồi thường T3 bộ thiệt hại do bị cáo gây ra” tương tự như quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 03 ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao, cũng như đề nghị của các luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất – mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 BLHS năm 1999; các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến 11/01/2019).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng